

Bản án số: 232/2017/HSPT

Ngày 22/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Bá Sơn**

Ông **Nguyễn Văn Tiến**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Kiều**, Cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên cao cấp.

Vào ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 272/2017/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Võ Như Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

** Bị cáo có kháng cáo:*

VÕ NHƯ Đ - Sinh ngày 07/9/1990; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Võ Như L (chết) và bà Đinh Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt giam ngày 27/12/2016; có mặt.

** Người bào chữa:* Ông Nguyễn Thành Đ - Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Xuân T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Võ Như Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 27/12/2016, tại tổ 67, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận C, thành phố Đà Nẵng

bắt quả tang đối với Võ Như Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Anh K. Thu giữ của Võ Như Đ: 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu trắng có gắn sim 0126 234 1065 và 01223909753; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng không rõ số sim; Số tiền 5.850.000đồng và 01 xe mô tô BKS 92H1 - 099.44.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Như Đ thu giữ:

- 03 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng bỏ trong vỏ thuốc lá con ngựa, được niêm phong theo quy định, ký hiệu HX.05.; 01 gói ni lông bên trong có 03 gói ni lông có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu HX.06; 22 gói ni lông kích thước (03 x 05)cm; 01 cân điện tử màu trắng xanh; 01 bình nhựa, phía trên có gắn nỏ thủy tinh; 02 con dao bấm.

Vật chứng thu giữ của Huỳnh Anh K:

- 01 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu HX.03; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA có gắn sim 0898 272 737; Số tiền 100.000đồng.

Qua điều tra, xác định: Khoảng tháng 11 năm 2016 Võ Như Đ có quen biết đối tượng tên T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), T cho Đ ma túy để sử dụng. Để có ma túy sử dụng, Đ bắt đầu đi bán ma túy cho T với cách thức: con nghiện có nhu cầu mua ma túy thì đưa tiền cho T trước, T điện thoại cho Đ đi giao ma túy. Cụ thể các lần T giao ma túy cho Đ:

Lần thứ nhất: Đầu tháng 12 năm 2016, T điện thoại cho Đ qua đường V (đối diện quán nhậu b) thuộc quận S, thành phố Đà Nẵng lấy ma túy về bán. Đ đồng ý qua nhận một gói ma túy không rõ trọng lượng. Đ đem về phòng trọ tại số 21, đường B, quận C, thành phố Đà Nẵng, phân ra từng gói nhỏ, khi nào có người mua, T nhận tiền trước rồi điện thoại cho Đ đi giao ma túy. Ngoài ra, Đ có bớt ra một ít đi bán cho người khác. Trong tháng 12 năm 2016, ngoài lần bán ma túy cho Huỳnh Anh K bị bắt quả tang, Đ còn bán ma túy cho Huỳnh Anh K 02 lần, mỗi lần bán nhiều nhất 500.000đồng và ít nhất 300.000đồng, trọng lượng ma túy mỗi lần bán Đ không nhớ, Đ còn bán ma túy cho 2,3 người khác nữa thông qua số điện thoại của Đ nhưng Đ không biết tên địa chỉ của các đối tượng này. Đối với các con nghiện mua ma túy của Đ thông qua điện thoại cho T thì Đ đi giao nhiều lần và không nhớ họ tên địa chỉ các con nghiện. Số ma túy còn lại chưa bán hết thì bị thu giữ.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 27/12/2016, T điện thoại cho Đ đến địa điểm gốc cây đường V (đối diện quán nhậu B) thuộc quận S, thành phố Đà Nẵng lấy ma túy về bán, Đ đồng ý đến địa điểm trên lấy 01 gói ma túy được bỏ trong một bao ni lông đem về phòng trọ số 21, đường B, quận C, thành phố Đà Nẵng cất giấu. Số ma túy này Đ chưa kịp phân ra bán cho các con nghiện thì bị Công an thu giữ.

Số tiền Đ thu lợi từ việc mua bán ma túy là 2.000.000đồng (Đ bán cho các con nghiện có mối quan hệ riêng với Đ), giữa Đ và T không có thỏa thuận ăn chia mà mục đích Đ bán ma túy cho T nhằm để có ma túy để sử dụng. Ngoài ra T cho Đ 1.000.000đồng để trả tiền thuê nhà cất giấu ma túy.

Qua công tác trung cầu giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận tại Kết luận giám định số 78/GĐ-MT ngày 30/12/2016, như sau: Chất tinh thể trong các mẫu ký hiệu HX.03; HX.05 và HX.06 gửi giám định đều là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu HX.03: 0,334g; HX.05: 8,047g và HX.06: 149,138g. Tổng trọng lượng là: **157,519g**.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 24/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo Võ Như Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm e Khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Như Đ 15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 27/12/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2017, bị cáo Võ Như Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã điều tra, truy tố đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có khiếu nại về quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên các hành vi, quyết định tố tụng là đúng pháp luật như nhận định của Bản án sơ thẩm.

[2] Về nội dung:

Qua xem xét các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, đối chiếu thấy phù hợp. Nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng tháng 11 năm 2016, bị cáo Võ Như Đ tham gia vào việc mua bán trái phép ma túy từ đối tượng tên T, chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Bị cáo Đ nhận ma túy từ T hai lần, phân ra nhiều gói nhỏ để bán cho các người nghiện ma túy; Bị cáo Đ còn lấy ma túy đi bán cho các con nghiện riêng của bị cáo. Trong tháng 12/2016 (trước khi bị bắt) bị cáo có bán cho Huỳnh Anh K 02 lần và bán nhiều lần ma túy cho các con nghiện khác, không rõ lai lịch.

Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 27/12/2016, trong lúc bị cáo đang bán ma túy cho Huỳnh Anh K, bị Công an quận C, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang. Trọng lượng ma túy bị bắt quả tang và thu giữ tại nơi ở của bị cáo Võ Như Đ là 157,519 gam ma túy loại Methamphetamine.

[3] Xét án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội; Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” để xử phạt bị cáo với mức hình phạt 15 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật, mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo nhận tội xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cho thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết gì mới, khác so với án sơ thẩm. Xét mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 năm tù là phù hợp. Nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[5] Luật sư bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh gia đình của bị cáo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự để áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị của Luật sư không có căn cứ, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm, vì bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết gì mới. Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Như Đ. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

1/ Xử phạt bị cáo **VÕ NHƯ Đ** 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 27/12/2016.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Như Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long